

VẤN ĐỀ CHỨNG CỨ ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM*

Tình hình xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam đã lên đến con số đáng báo động. Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em gây ra hậu quả rất nặng nề từ góc độ xã hội cũng như cho nạn nhân. Thực tế, những vụ trẻ em bị xâm hại tình dục đều để lại hậu quả rất nặng nề, người bị hại không chỉ bị tổn thương về thể chất mà còn luôn sống trong sợ hãi và sự ám ảnh, nhất là các em gái nhỏ tuổi rất khó hòa nhập lại với cộng đồng. Do thế chất chưa phát triển hoàn thiện nên khi bị xâm hại, tội phạm này không những có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi mà còn gây ra tác động tới sự phát triển của họ suốt cuộc đời.

Việc giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em gặp rất nhiều khó khăn trong việc truy tìm chứng cứ để chứng minh tội phạm. Bởi bên cạnh những chứng cứ truyền thống thường thấy trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam thì chứng cứ điện tử cũng được cho là một lĩnh vực mới và khó. Đây cũng là một trong những vấn đề được Lãnh đạo ngành Kiểm sát nhân dân đặc biệt quan tâm và là chủ đề của Hội thảo quốc tế do Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và Vụ Hợp tác quốc tế và Tương tự tư pháp về hình sự (Vụ 13) phối hợp với Cơ quan phòng chống Ma túy và Tội phạm của Liên hợp quốc (UNODC) tại Việt Nam tổ chức vào ngày 17-18/12/2018 tại thành phố Hạ Long với sự tham gia của gần 100 đại biểu trong nước và quốc tế. Chủ trì hội thảo có Tiến sĩ Trần Công Phàn, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao

(VKSNDTC), Tiến sĩ Lại Viết Quang, Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và ông Takeshi Matsumoto, Chuyên gia Phòng ngừa tội phạm và Tư pháp hình sự, UNODC khu vực Đông Nam Á – Thái Bình Dương.

Hội thảo có sự góp mặt của các chuyên gia quốc tế như: Ông Nobuhiro Matsuo, Công tố viên, Chuyên gia pháp luật, Dự án JICA pháp luật 2020; Ông Himal Ojha, Chuyên gia tư vấn về Tội phạm mạng/Pháp y số, UNODC; Ông Kok Leong Yeo, Phụ trách bộ phận phòng chống tội phạm về tình dục, Cảnh sát Singapore; Ông Pravitt Roykaew, Giám đốc Phòng 2 về điều tra, truy tố tội phạm buôn bán người, Viện Công tố Thái Lan; Điều tra viên Christopher Creedon, Cảnh sát Bang Queensland, Úc. Các đại biểu khách mời đến từ VKSNDTC (đại diện Vụ 2, Vụ 7; Tạp chí Kiểm sát, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội) và VKSND một số địa phương (Quảng Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Tuyên Quang, Hà Nội, Thái Bình, Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Ninh Bình, Cao Bằng). Đặc biệt, Hội thảo còn nhận được sự quan tâm và tham gia của Thiếu tướng, TS. Trần Trung Dũng – nguyên Cục trưởng Cục An ninh điều tra, Bộ Công an; Thiếu tướng, GS.TS. Ngô Sỹ Hiền – nguyên Viện trưởng Viện khoa học hình sự, Bộ Công an; Trung tướng, PGS.TS. Trần Văn Độ - nguyên Phó Chánh án TANDTC; Đại tá, GS.TS. Nguyễn Đắc Hoan - Phó Giám đốc Học

* Nguyễn Lộc

viện Cảnh sát nhân dân; TS. Nguyễn Văn Niên, TS. Lại Kiên Cường (Học viện Cảnh sát nhân dân); TS. Phan Thị Thanh Mai, PGS.TS. Đỗ Thị Phượng (Trường Đại học Luật Hà Nội)...

Tại Hội thảo, các đại biểu đã thảo luận những vấn đề liên quan đến chứng cứ, chứng cứ điện tử trong giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em cũng như thực tiễn của một số nước trên thế giới và Việt Nam trong đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này như:

1. Ông Takeshi Matsumoto, Chuyên gia Phòng ngừa tội phạm và tư pháp hình sự, UNODC khu vực Đông Nam Á – Thái Bình Dương trao đổi về *“Tình hình xâm hại tình dục trẻ em, xu hướng và các nhân tố ảnh hưởng đến tình hình xâm hại tình dục trẻ em trong khu vực”*. Trong đó nêu lên tình hình chung tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trong khu vực Đông Nam Á và xu hướng hiện nay của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; đặc biệt với sự phát triển của Internet và công nghệ thông tin thì việc trẻ em bị bóc lột tình dục qua mạng cũng tăng lên.

2. Ông Himal Ojha, Chuyên gia tư vấn về tội phạm mạng/ Pháp y số, UNODC trao đổi vấn đề về *“công nghệ và Internet”*. Chuyên gia giới thiệu về sự phát triển công nghệ và Internet hiện nay, như điện toán đám mây, internet kết nối vạn vật; thẻ giao diện mạng... dẫn đến có thể quản lý dữ liệu cá nhân, cũng như nêu ra các loại tội phạm, công cụ phạm tội mới như cá độ bóng đá, tiền ảo Bitcoin. Đặc biệt, nhiều trang web lợi dụng các hình ảnh, thông tin về trẻ em để che dấu hành vi phạm tội của chúng. Ông Himal Ojha cũng chia sẻ về *“Chứng cứ điện tử trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em”*. Tại Hội thảo, Chuyên gia làm rõ nội hàm về tội phạm công nghệ

cao và xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng; vai trò của chứng cứ điện tử/ kỹ thuật số; xác định các nguồn chứng cứ điện tử.

3. TS. Trần Công Phàn, Phó Viện trưởng VKSNDTC trình bày chuyên đề về *“Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em tại Việt Nam trong những năm gần đây”*. Trong đó, Đồng chí đánh giá thực trạng loại tội phạm này xảy ra tại Việt Nam có sự gia tăng về số vụ, quy mô, thủ đoạn ngày càng tinh vi, trắng trợn, liều lĩnh; đồng thời nêu lên những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn đấu tranh phòng chống các loại tội phạm này và chỉ ra một số giải pháp cụ thể để khắc phục những khó khăn, hạn chế trong việc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam.

4. TS. Nguyễn Đức Hạnh – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội trình bày chuyên đề *“Mối quan hệ giữa Dữ liệu điện tử và các nguồn chứng cứ khác trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em”*. Trong đó, tác giả làm rõ khái niệm dữ liệu điện tử; đưa ra các thuộc tính của dữ liệu điện tử; phân loại dữ liệu điện tử; đưa ra sự tương hỗ của dữ liệu điện tử với các nguồn chứng cứ (như: một số nguồn chứng cứ khác luôn xuất hiện cùng với dữ liệu điện tử; Dữ liệu điện tử là phương tiện truyền tải, thể hiện nguồn chứng cứ khác; Thông qua dữ liệu điện tử để phát hiện nguồn chứng cứ khác và ngược lại). Đồng thời, tác giả đưa ra 06 kiến nghị, đề xuất để có thể thu thập, sử dụng chứng cứ dữ liệu điện tử.

5. TS. Lại Kiên Cường, Phó Trưởng khoa Phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Học viện cảnh sát nhân dân cùng trao đổi về nội dung *“Chứng*

cứ là dữ liệu điện tử và những vấn đề cần chú ý trong thu thập dữ liệu điện tử phục vụ điều tra tội phạm xâm hại tình dục trẻ em qua Internet". Chuyên gia đã đưa ra tình hình xâm hại tình dục lợi dụng internet ở Việt Nam có chiều hướng gia tăng và chỉ ra các thủ đoạn phổ biến của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em qua Internet; đồng thời chỉ ra các đặc điểm dữ liệu điện tử trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em; chỉ ra những vấn đề cần chú ý trong quá trình thu thập chứng cứ (thu giữ thiết bị lưu trữ chứng cứ điện tử).

6. Ông Kok Leong Yeo, Phụ trách Bộ phận phòng chống tội phạm về tình dục, Cảnh sát Singapore chia sẻ *"Kinh nghiệm của Singapore trong phát hiện, thu thập và bảo quản chứng cứ điện tử trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em"*. Chuyên đề bao gồm các nội dung về Chứng cứ; cách thức để phát hiện; thu thập chứng cứ điện tử; Lưu giữ, bảo quản chứng cứ và đưa ra một số khó khăn, thách thức (như về quyền truy cập chứng cứ trực tuyến; bảo quản chứng cứ trực tuyến; bảo quản chứng cứ ngoài trời). Đồng thời, Tác giả nhấn mạnh việc hợp tác quốc tế là điều cần thiết để có cơ hội giải cứu nạn nhân, ngăn chặn việc tiếp tục tái trở thành nạn nhân và truy tìm, truy tố kẻ phạm tội.

7. PGS. TS Trần Văn Độ, nguyên Phó Chánh án TANDTC trình bày chuyên đề *"Một số vấn đề về xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em"*. Trong chuyên đề, tác giả cho rằng: Tình hình xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam đã lên đến con số đáng báo động. Tội phạm xâm hại tình dục trẻ em gây ra hậu quả rất nặng nề từ góc độ xã hội cũng như cho nạn nhân. Bên cạnh đó, tác giả đưa ra đặc điểm các vụ án về các tội xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam như: Về chính sách hình sự; Về chứng minh và Bảo vệ trẻ em. Tác giả đưa ra thực tiễn xét xử các vụ án về các tội xâm hại tình dục trẻ em như: các hướng

dẫn TANDTC (Thông tư 01/2017, 02/2018) về thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên, Xét xử kín, tuyên án không công khai. Không xét xử lưu động; Chứng cứ khá yếu, chứng cứ vật chất hạn chế: bị cáo ít nhận tội; Lời khai bị hại, người làm chứng mâu thuẫn, thiếu thống nhất...; Tỷ lệ cao các vụ án được Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung; chứng minh hành vi dâm ô, giao cấu, hiếp dâm... Tác giả đưa ra một số kiến nghị: Hướng dẫn hành vi quan hệ tình dục khác: các cơ quan tiến hành tố tụng cần có sự thống nhất trong cách hiểu về các hành vi quan hệ tình dục khác. Quán triệt thực hiện Thông tư 01/2017, Thông tư 02/2018 của Chánh án Tòa án tối cao quy định về việc xét xử người dưới 18 tuổi. Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán phải là những chuyên gia tâm lý trẻ em, có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng; Thẩm phán phải độc lập xét xử. Xây dựng đội ngũ cán bộ bản lĩnh đối mặt với sức ép từ dư luận xã hội. Nâng cao ý thức pháp luật, bảo vệ quyền trẻ em của toàn xã hội.

8. Ông Pravitt Roykaew đại diện Viện Công tố Thái Lan trao đổi về *"Kinh nghiệm của Thái Lan trong đánh giá và sử dụng chứng cứ điện tử trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em"*. Chuyên gia chỉ ra các đặc trưng tội phạm xâm hại tình dục trẻ em như: Hầu hết các đối tượng phạm tội đều là người sống tại địa phương, một số là người nước ngoài đến nước sở tại với danh nghĩa du lịch nhưng mục đích thực sự là để mua dâm trẻ em; có một số lý do xảy ra những vụ xâm hại tình dục trẻ em như: hoàn cảnh của nạn nhân; tội phạm tìm những kẻ hở trong pháp luật để lách qua và công nhiên thực hiện hành vi phạm tội. Chuyên gia đưa ra thực trạng ở Thái Lan, trong đó nhấn mạnh Thái Lan có những tổ chức, đội ngũ chuyên môn được đào tạo để thực hiện thu giữ, điều tra, giám định chứng cứ điện tử. Những tổ chức/cơ quan này có

quyền thu giữ bất kỳ thiết bị điện tử nào có tại hiện trường. Bên cạnh đó, luật pháp Thái Lan cũng phân công cho Bộ Tư pháp có thẩm quyền giám định vì chính cảnh sát cũng có khi là đối tượng lạm dụng tính dục, nếu cơ quan cảnh sát tiến hành giám định thì không khách quan. Giai đoạn xét xử có một bộ phận chuyên trách tại Tòa, có những quy trình riêng đối với nhân chứng, nạn nhân là trẻ em. Cần phải có cán bộ làm công tác xã hội, chuyên gia tâm lý, công tố viên là nữ để làm việc với nạn nhân/nhân chứng là trẻ em. Đến phiên tòa, nạn nhân/nhân chứng không phải đối mặt với bị cáo mà được ngồi với chuyên gia tâm lý/nhân viên làm công tác xã hội. Chuyên gia đưa ra một số vụ án điển hình ở Thái Lan.

9. Ông Nobuhiro Matsuo trình bày chuyên đề *“Chuẩn bị hồ sơ, sử dụng, trình bày chứng cứ điện tử trong việc tranh tụng tại phiên tòa đối với các vụ án xâm hại tình dục trẻ em”*. Trong đó, chuyên gia đưa ra các quy định trong BLHS Nhật Bản về các tội xâm hại tình dục trẻ em; một số ví dụ về các vụ án xâm hại tình dục trẻ em ở Nhật Bản và vấn đề thu thập, sử dụng chứng cứ điện tử trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em.

10. Ông Christopher Creedon, điều tra viên cảnh sát bang Queensland, Úc chia sẻ về nội dung *“Quy trình xác định nạn nhân và công tác hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em”*. Trong đó, chuyên gia cho rằng cần phải có cách ứng xử phù hợp, lưu ý tới các thuật ngữ khi giao tiếp với trẻ em. Tội phạm sử dụng internet nên dễ liên lạc với nhau, dễ kết nối, tìm kiếm những đối tượng có cùng mục đích với nhau. Tội phạm chuyển từ một hệ thống tập trung thành những hệ thống với mạng lưới rộng khắp toàn cầu. Chuyên gia chia

sẽ cách thức để phát hiện nạn nhân ở Úc qua việc phân tích những manh mối thị giác, manh mối kỹ thuật số và các thông tin tình báo. Đặc biệt đưa ra những lưu ý khi khám nghiệm hiện trường, phân loại thiết bị tại hiện trường, xác định mức độ tội phạm, chụp ảnh địa điểm, thu giữ tất cả bằng chứng và thiết bị lưu trữ dữ liệu; việc ghi âm và ghi hình, trong không gian phù hợp, thân thiện với trẻ em; các manh mối kỹ thuật số.

11. Các nhà khoa học và đại diện một số cơ quan tiến hành tố tụng của Việt Nam cũng đã trao đổi, chia sẻ về thực tiễn giải quyết loại án này như:

Ông Đỗ Thanh Bình – Phó Viện trưởng VKSND tỉnh Hưng Yên trao đổi về thực tế đấu tranh tội phạm này khó khăn, đặc biệt trong việc thu thập, xác minh chứng cứ, thu thập và xác thực lời khai. Người phạm tội chủ yếu là người thân hoặc người quen với nạn nhân. Việc giám định cần được yêu cầu khẩn trương, kịp thời.

Ông Nguyễn Huy Thắng - Phó Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Ninh cũng chia sẻ: Quảng Ninh có đặc thù về di dân có những người dân chài, sinh sống trên thuyền; hoàn cảnh rất khó khăn, có trường hợp chính bố đẻ hiếp dâm con gái. Thực tế tại địa phương có một số khó khăn trong giải quyết loại tội này như: Tâm lý e ngại của gia đình và nạn nhân; thiếu các chuyên gia trong lĩnh vực điều tra, truy tố tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Bên cạnh đó, theo bà Vũ Thị Đoàn – Phó Trưởng phòng 2, VKSND tỉnh Quảng Ninh, chứng cứ vẫn thiên về truyền thống: lời khai, chứng cứ vật chứng; qua việc mở rộng; chứng cứ điện tử không nhiều nhưng nhiều vụ án phải sử dụng công nghệ để phân tích dữ liệu điện tử; và cần thu thập hết dữ liệu này (như list điện

thoại; băng ghi âm...)

Theo TS. Trần Hưng Bình, Phó Vụ trưởng Vụ 2 VKSNDTC chia sẻ: Trong thực tiễn liên quan đến chứng cứ điện tử, Việt Nam hiện nay chủ yếu chỉ khai thác những tin nhắn điện thoại là chính. Về vụ án xâm hại tình dục trẻ em, rất khó để về truy tố tội danh ô. Việc truy tìm chứng cứ để chứng minh tội phạm xâm hại tình dục trẻ em rất khó khăn, chứng cứ vật chất do thời gian phát hiện muộn hầu như không còn. Về lời khai cần phải được ghi âm, ghi hình để có lời khai chuẩn xác. Nếu có chuyên gia tâm lý tham gia vào quá trình lấy lời khai sẽ có những tác động tích cực nhất định đến quá trình lấy lời khai của trẻ em. Đồng chí đưa ra một số kiến nghị về việc bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho Kiểm sát viên, Điều tra viên tiếp cận với các thiết bị, công cụ công nghệ cao, cũng như chứng cứ điện tử cần có thông tư liên tịch hướng dẫn cụ thể về một số điều truy xuất, truy cập, bảo quản, lưu trữ chứng cứ điện tử.

Thiếu tướng, GS. TS. Ngô Sỹ Hiền, Nguyên Viện trưởng Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an cho rằng: Thực tiễn cho thấy, khi điều tra, truy tố xét xử các vụ án về xâm hại tình dục trẻ em tại Việt Nam vẫn chủ yếu khai thác chứng cứ truyền thống. Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em chủ yếu là đối tượng túng quẫn, trình độ dân trí thấp nên không sử dụng các thiết bị công nghệ kỹ thuật số điện tử. Đối tượng bị hại là trẻ em có độ tuổi rất nhỏ, khả năng tiếp xúc công nghệ rất hạn chế, đặc biệt các em ở các vùng sâu, vùng xa, điều kiện khó khăn. Lý thuyết về chứng cứ điện tử mới xuất hiện, lực lượng tác nghiệp về vấn đề này chưa có kỹ năng nên việc phát hiện và thu thập chứng cứ điện tử là rất hạn chế. Phương tiện, thiết bị sử dụng để khai

thác chứng cứ điện tử tại Việt Nam còn thô sơ, lạc hậu. Hiện nay, tại Việt Nam các đối tượng xâm hại tình dục trẻ em vẫn còn khá truyền thống nhưng tương lai sẽ phát triển tội phạm sử dụng thiết bị công nghệ cao.

Ngoài ra, trong nội dung hội thảo còn có các phần thảo luận liên quan đến việc tương trợ tư pháp hình sự trong trường hợp chứng cứ tại nước ngoài (như máy chủ chứa chứng cứ ở nước ngoài); dữ liệu điện tử đang trên đường truyền từ server nước này sang nước khác; vấn đề định tội danh giữa hành vi mua bán, bóc lột tình dục, bắt ép đối tượng bị mua bán phải bán dâm (mua bán người) với xâm hại tình dục trẻ em; việc bảo mật thông tin từ phía các hãng điện thoại; Dữ liệu trên đám mây và ký tự bằng; các phần mềm để phân tích, giám định hình ảnh, video; hành vi child grooming (lôi kéo, dùng lời lẽ rất đáng tin để lừa trẻ tham gia và hành vi quay phim, chụp ảnh); việc bảo vệ quyền riêng tư và quyền được tiếp cận thông tin,....

Kinh nghiệm và giải pháp cho Việt Nam

Đấu tranh các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em là một vấn đề phức tạp, khó khăn trên thực tiễn do có những đặc thù như: xảy ra ở nơi vắng vẻ; bị hại là trẻ em; chứng cứ thu được không đầy đủ. Do đó, việc xác định thu thập chứng cứ trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em là rất quan trọng, đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay, chứng cứ điện tử là một trong những nguồn chứng cứ mới được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Qua hội thảo với sự chia sẻ của các chuyên gia của trong và ngoài nước, nhận thấy cần có một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng việc giải quyết vụ án liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em như sau:

Thứ nhất, cần ban hành văn bản hướng dẫn, giải thích hành vi quan hệ tình dục khác. Để xác định tội danh đúng, các cơ quan có thẩm quyền cần ban hành hướng dẫn, giải thích “thế nào là hành vi quan hệ tình dục khác?”. Rõ ràng hành vi “quan hệ tình dục khác” không phải là hành vi giao cấu và thỏa mãn nhu cầu tình dục của người thực hiện hành vi đó. Đồng thời, phải phân biệt được hành vi “quan hệ tình dục khác” với hành vi “dâm ô”. Việc giải thích “hành vi quan hệ tình dục khác” sẽ giải quyết vấn đề nữ giới có là chủ thể tội phạm (người thực hành) hay không.

Thứ hai, xây dựng kho dữ liệu điện tử. Xây dựng cơ sở dữ liệu với các đối tượng có tiền sử xâm hại tình dục trẻ em. Ngoài ra, cần nghiên cứu triển khai việc quản lý công dân bằng dữ liệu điện tử nhằm giúp cho các cơ quan tố tụng truy xét đối tượng nhanh hơn.

Thứ ba, tăng cường đào tạo bồi dưỡng các chuyên gia về chứng cứ nói chung và chứng cứ điện tử nói riêng. Bởi bên cạnh những chứng cứ truyền thống thường thấy trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam, chứng cứ điện tử cũng được cho là một lĩnh vực mới và khó. Nếu chứng cứ điện tử không được thu giữ một cách đúng cách thì có thể gây sai lệch, tiêu biến chứng cứ điện tử. Cần có chuyên gia khám nghiệm hiện trường vụ án, lần theo đường dây trong không gian. Bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho Kiểm sát viên, Điều tra viên tiếp cận với các thiết bị, công cụ công nghệ cao. Chứng cứ điện tử cần có thông tư liên tịch hướng dẫn cụ thể về một số trình tự, thủ tục, thẩm quyền trong truy xuất, truy cập, bảo quản, lưu trữ chứng cứ điện tử.

Thứ tư, cung cấp trang thiết bị, phần

mềm cho các cá nhân, cơ quan có thẩm quyền thu thập, bảo quản, xác minh chứng cứ.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ chuyên gia hỗ trợ, hỗ trợ tư pháp có trình độ cao để trợ giúp các cơ quan chức năng tìm ra chứng cứ điện tử.

Thứ sáu, tiếp tục hoàn thiện pháp luật liên quan đến chứng cứ điện tử. Các quy định liên quan đến các nhà kinh doanh, cung cấp dịch vụ mạng, thiết bị công nghệ cao có trách nhiệm cung cấp chứng cứ cho cơ quan điều tra như thế nào.

Thứ bảy, thúc đẩy tương trợ tư pháp trong tìm kiếm, thu thập, bảo quản chứng cứ điện tử.

Thứ tám, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán tham gia vào điều tra, truy tố, xét xử vụ án về xâm hại tình dục trẻ em phải là những người đã được đào tạo, có những hiểu biết về tâm lý trẻ em, có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng; Thẩm phán phải độc lập xét xử. Xây dựng đội ngũ cán bộ bản lĩnh đối mặt với sức ép từ dư luận xã hội.

Thứ chín, nâng cao ý thức pháp luật, bảo vệ quyền trẻ em của toàn xã hội: Toàn xã hội hiện nay chỉ chú ý đến việc làm sao để trừng trị kẻ phạm tội mà không để ý đến việc bảo vệ quyền trẻ em, để ý đến tâm lý của các em, khiến cho hậu quả phạm tội càng nặng nề hơn.

Hội thảo được các đại biểu ghi nhận là rất thiết thực và đã thành công tốt đẹp. Đây cũng là hội thảo khoa học quốc tế đầu tiên của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội và là một trong số ít hội thảo quốc tế do các cơ sở đào tạo luật của Việt Nam được triển khai theo hình thức in kỷ yếu hội thảo bằng tiếng Anh có chỉ số ISBN để tính công trình công bố quốc tế cho các tác giả có báo cáo tại hội thảo.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TẠI HỘI THẢO



TS. Trần Công Phàn – Phó Viện trưởng VKSNDTC phát biểu khai mạc Hội thảo



TS. Lại Viết Quang – Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phát biểu tại Hội thảo



TS. Nguyễn Đức Hạnh – Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội trình bày tham luận



Đồng chí Nguyễn Huy Thắng - Phó Viện trưởng VKSND tỉnh Quảng Ninh trao đổi các ý kiến trong Hội thảo



Thiếu tướng, GS. TS. Ngô Sỹ Hiền, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an phát biểu



TS. Lại Viết Quang – Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội phát biểu bế mạc Hội thảo



Các đại biểu tham dự Hội thảo chụp ảnh lưu niệm